

KẾ HOẠCH **HOẠT ĐỘNG BỆNH VIỆN DA LIỄU NĂM 2022**

Căn cứ công văn số 2760/BYT-KH-TC ngày 20/05/2020 của Bộ Y tế về xây dựng kế hoạch phát triển y tế 5 năm 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 6064/KH-SYT ngày 13/10/2020 của Sở Y tế về hoạt động của ngành y tế thành phố Hồ Chí Minh 5 năm giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 257/KH-BVDL ngày 22/02/2021 của Bệnh viện Da liễu về Kế hoạch phát triển tổng thể bệnh viện giai đoạn 2020-2025;

Căn cứ Công văn số 54/SYT-KHTC ngày 05/01/2022 về việc triển khai 9 nhóm hoạt động trọng tâm của Ngành y tế Thành phố năm 2022;

Bệnh viện Da Liễu lập kế hoạch hoạt động bệnh viện năm 2022 như sau:

1. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN 5 NĂM CỦA SỞ Y TẾ

1.1. Chương trình hoa liễu

100% quận, huyện có cán bộ phụ trách chương trình phòng chống STI. Tất cả các trường hợp STI được chẩn đoán và điều trị đúng theo hướng dẫn quốc gia. Trong 5 năm qua, ghi nhận 100% thai phụ tại tuyến huyện được xét nghiệm sàng lọc giang mai; về cung ứng vật tư hóa chất thì 100% đơn vị Da liễu quận/huyện được cung ứng đủ thuốc, hóa chất sinh phẩm và các trang thiết bị thiết yếu phục vụ chẩn đoán và điều trị STI.

1.2. Chương trình Phòng chống tác hại thuốc lá

Ngành y tế phối hợp với cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh hoạt động truyền thông về những tác hại của thuốc lá rộng rãi đến từng người dân. Bệnh viện xây dựng và ban hành quy chế, nội quy trong đó có nội dung cấm hút thuốc lá, thực hiện treo biển cấm hút thuốc lá tại các khu vực dễ quan sát

1.3. Chương trình Phòng chống nhiễm khuẩn

Bệnh viện tham gia đầy đủ các chương trình tập huấn và tái tập huấn được Sở Y tế

và Hội Phòng chống nhiễm khuẩn Thành phố tổ chức. Thực hiện công tác giám sát định kỳ hàng năm.

2. HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM

2.1. Triển khai các chiến lược y tế thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh COVID-19

Tiếp tục công tác tiêm vắc xin phòng COVID-19: Cử các đội tiêm cộng đồng hỗ trợ địa phương, đảm bảo tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho tất cả nhân viên bệnh viện, người thân nhân viên y tế.

Triển khai các hoạt động phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm lưu hành trong giai đoạn thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19: tăng cường các hoạt động theo bộ tiêu chí Bệnh viện an toàn trong phòng chống dịch Covid-19, áp dụng đầy đủ các biện pháp sàng lọc, 5K, truyền thông, ...

Nâng cao chất lượng quản lý, chăm sóc và điều trị người mắc COVID-19: tiếp tục thực hiện theo chỉ đạo của Sở y tế, đảm bảo công tác tại Bệnh viện Đa chiến thu dung điều trị số 12

Sẵn sàng nguồn nhân lực tuyến đầu và nhân lực chuyên sâu ứng phó với mọi tình huống diễn biến của dịch bệnh COVID-19: tiếp tục đào tạo tập huấn, đặc biệt năng lực hồi sức tích cực, cử nhân sự tham gia công tác tại các khu hồi sức tích cực

Triển khai hiệu quả chiến dịch bảo vệ người thuộc nhóm nguy cơ và các giải pháp làm giảm tử vong do COVID-19, đặc biệt trên nhóm bệnh nhân nội trú nằm viện lâu dài, bệnh nhân có yếu tố nguy cơ cần được can thiệp điều trị sớm, giảm thời gian nằm viện

Tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức của người dân trong công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên nhiều phương tiện như: trang web, fanpage Bệnh viện, truyền thông báo đài, ...

2.2. Khôi phục các hoạt động khám, chữa bệnh và nâng cao chất lượng chăm sóc người bệnh

Tái cấu trúc Bệnh viện, thành lập Đơn vị điều trị COVID-19 trực thuộc khoa lâm sàng 3 đảm bảo thực hiện hai chức năng chăm sóc và điều trị người bệnh COVID-19 và không COVID-19

Xác định mô hình bệnh tật hậu COVID-19 mỗi 6 tháng, hàng năm và đảm bảo cung ứng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe của người dân trong chuyên khoa Da liễu, đảm bảo đầy đủ quyền lợi của người tham gia Bảo hiểm y tế

Củng cố năng lực hồi sức cấp cứu sẵn sàng đáp ứng với mọi tình hình dịch bệnh, thảm họa: tăng cường đào tạo, tập huấn, cử nhân sự tham gia các lớp đào tạo chuyên sâu về hồi sức cấp cứu, cử nhân sự tham gia các Trung tâm, đơn vị hồi sức cấp cứu

Triển khai chương trình quản lý và chăm sóc sức khỏe người mắc các bệnh mạn tính trong chuyên khoa da liễu

Củng cố hoạt động kiểm soát nhiễm khuẩn, được lâm sàng tại các bệnh viện

Không ngừng cải tiến chất lượng khám chữa bệnh và chất lượng phục vụ người bệnh, hướng đến 5 mục tiêu chất lượng của ngành y tế thành phố “An toàn hơn, tốt hơn, nhanh hơn, chi phí hợp lý hơn, hài lòng hơn”

Thực hiện các giải pháp “Y tế thông minh”

Nâng cao chất lượng đội ngũ y tế về kỹ năng giao tiếp, văn hóa ứng xử, chú trọng hoạt động đường dây nóng, đánh giá chất lượng và công khai kết quả cho người dân biết.

Tăng thêm tiện ích cho người dân khi có nhu cầu chăm sóc sức khỏe: xây dựng ứng dụng Tra cứu nơi khám chữa bệnh, đăng ký khám qua mạng, ...

2.3. Phát triển các kỹ thuật chuyên sâu

Đẩy mạnh triển khai nhiều kỹ thuật chuyên sâu ngang tầm các quốc gia trong khu vực.

Kết hợp các kỹ thuật chuyên sâu nhằm nâng cao hiệu quả điều trị, giảm tác dụng phụ, tăng sự hài lòng người bệnh.

Tăng cường kết quả áp dụng các kỹ thuật chuyên sâu thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và công bố quốc tế.

Thành lập các nhóm nghiên cứu và phòng khám chuyên sâu của da liễu như: da liễu – tâm thần, da liễu – nhi, da liễu – ung thư...

2.4. Đào tạo nguồn nhân lực

Tăng cường đào tạo và nâng cao trình độ chuyên môn sau đại học đối với các cán bộ y tế.

Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức liên tục cho cán bộ y tế

Nâng cao trình độ ngoại ngữ nhằm đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho các đối tượng khác nhau

2.5. Hoạt động đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, tự chủ

Phát triển cơ sở hạ tầng bệnh viện: mở rộng các khoa/phòng

Đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị, mở rộng và nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ, tăng thêm thu nhập cán bộ viên chức

2.6. Cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin

Ứng dụng CNTT trong khám, chữa bệnh và quản lý nhằm phục vụ nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh, bám sát bộ tiêu chí chấm điểm bệnh viện ban hành theo quyết định 6808/QĐ-BYT, Thông tư 54/2017/TT-BYT và Thông tư 46/2018/TT-BYT về quy định thực hiện Bệnh Án Điện Tử.

Triển khai chuyển đổi số, xây dựng dữ liệu lớn của Ngành Y tế Thành phố: đảm bảo việc nhập liệu và ứng dụng CNTT trong việc kết nối dữ liệu về phòng chống dịch và dữ liệu khám chữa bệnh, triển khai thí điểm phần mềm quản lý trang thiết bị y tế

2.7. Đẩy mạnh hoạt động truyền thông

Xây dựng và cập nhật các thông tin liên quan tình hình dịch bệnh COVID-19

Xây dựng các kênh kết nối giữa lãnh đạo các cấp và nhân viên

3. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN

3.1. Chỉ tiêu chuyên môn

Nội dung	Thực tế 2021	Chỉ tiêu 2022
Tổng số bệnh nhân điều trị ngoại trú (người)	87.803	96.583
Tổng số lượt khám ngoại trú (lượt)	406.037	446.641
Tổng số bệnh nhân điều trị nội trú (người)	948	1.043
Ngày điều trị trung bình một bệnh nhân ra viện	9,69	9
Công suất sử dụng giường bệnh/năm (%)	20,98	23
Tổng số ngày điều trị nội trú	9.190	10.109
Tỷ lệ bệnh nhân tử vong	0	0

3.2. Chỉ tiêu chương trình mục tiêu quốc gia

3.2.1. Chương trình phòng chống bệnh phong

Nội dung	Chỉ tiêu	
Tỷ lệ bệnh nhân mới được phát hiện trong 100.000 dân	< 0,5	/100.000
Duy trì tỷ lưu hành bệnh phong trong 10.000 dân	< 0,2	/10.000
Số bệnh nhân mới phát hiện	10	(người)
Tỷ lệ hoàn thành đa hóa trị liệu	100	%
Số lượt bệnh nhân được chăm sóc tàn tật (giáo dục: chăm sóc bàn tay, bàn chân mất cảm giác, phòng chống mù lòa, cấp dép Biti's, kính bảo vệ mắt)	200	(lượt người)

Số bệnh nhân được điều trị lỗ đáo		
✓ Không viêm xương	50	(người)
✓ Có viêm xương	20	(người)
Số bệnh nhân phẫu thuật (cò ngón, mắt thỏ, chân lết, phẫu thuật khác)	10	(người)
Kiểm tra loại trừ bệnh phong tuyến quận, huyện của thành phố để năm 2022 đạt 100% quận, huyện được loại trừ (theo thông tư 17/2013/TT-BYT)	07/22	Quận, huyện

3.2.2. Chương trình phòng chống NTLTQTD

Mục tiêu chung

Hạ thấp tỷ lệ mắc các Nhiễm khuẩn lây qua tình dục (NKLQTD), chú ý sự tăng cao trở lại các bệnh như giang mai, lậu... trong cộng đồng, góp phần hạn chế lây nhiễm HIV trong cộng đồng.

Mục tiêu cụ thể

Nội dung	Chỉ tiêu
Số quận, huyện có cán bộ phụ trách chương trình phòng, chống STI	100%
Các trường hợp STI được chẩn đoán và điều trị đúng theo hướng dẫn quốc gia.	> 90%
Thai phụ tại tuyến huyện đều được xét nghiệm sàng lọc giang mai.	> 90%
Đơn vị Da liễu cấp huyện được cung ứng đủ thuốc, hóa chất sinh phẩm và các trang thiết bị thiết yếu phục vụ chẩn đoán và điều trị STI (nếu được cung cấp kinh phí từ Thành phố).	> 90%
Thực hiện giám sát trọng điểm STI/HIV/AIDS (nếu có)	Đủ chỉ tiêu của ngành đề ra
Tăng cường các biện pháp khảo sát dịch tễ, GDSK, khuyến khích sử dụng bao cao su để ngăn chặn dịch tễ các STIs tăng cao trở lại.	- Tiến hành một khảo sát DTH - In ấn tài liệu, GDSK về STIs.
Triển khai “Kế hoạch hướng tới loại trừ 3 bệnh lây truyền HIV, Giang mai, VGSV B từ mẹ sang con”.	Đủ chỉ tiêu theo kế hoạch

Thực hiện hợp đồng đối với Dự án US – CDC tăng cường và duy trì khả năng dự phòng, phát triển, đáp ứng các bệnh truyền nhiễm và cung cấp các dịch vụ chăm sóc và chữa trị HIV.	Thực hiện theo kế hoạch hợp đồng
--	----------------------------------

4. CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG

4.1. Quản lý chất lượng bệnh viện

- Ứng dụng công nghệ thông tin góp phần nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, triển khai hồ sơ bệnh án điện tử, hướng đến xây dựng “Bệnh viện không giấy”
- Kết quả kiểm tra, đánh giá chất lượng Bệnh viện ≥ 4 .
- $\geq 90\%$ các khoa/phòng xây dựng đề án cải tiến chất lượng riêng.
- Xây dựng thêm ≥ 1 chỉ số chất lượng bệnh viện mới.
- Đạt tỷ lệ hài lòng người bệnh ngoại trú (mức tốt và rất tốt) $\geq 85\%$.
- Đạt tỷ lệ hài lòng nhân viên y tế $\geq 95\%$.
- Triển khai thêm ≥ 1 hoạt động tăng cường an toàn người bệnh tại bệnh viện.
- Kết quả đánh giá Bộ tiêu chí An toàn phẫu thuật đạt mức ≥ 4 (mức độ an toàn, an toàn cao)
- Triển khai thêm ≥ 1 dịch vụ tiện ích cho người bệnh và thân nhân người bệnh.
- Đảm bảo $\geq 22\%$ công chức, viên chức, người lao động có sáng kiến cải tiến hoặc đề tài nghiên cứu khoa học.
- Có ≥ 1 sáng kiến cải tiến về 5S được áp dụng rộng rãi cho các khoa phòng
- Ứng dụng công nghệ thông tin trên 2 hoạt động quản lý, chuyên môn của bệnh viện: giám sát hồ sơ bệnh án, theo dõi chỉ số chất lượng, quản lý xét nghiệm, quản lý thuốc và vật tư tiêu hao, quản lý sự cố.

4.2. Công tác chuyên môn (KHTH)

- Cập nhật và xuất bản ấn bản số 2 sách “Thẩm mỹ da”
- In sách “Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh da liễu 2022”
- Xuất bản các tài liệu chuyên sâu trong lĩnh vực thẩm mỹ nội khoa bao gồm: botox, laser, filler...
- Xuất bản các tài liệu truyền thông giáo dục sức khỏe, cập nhật thông tin các bệnh lý thường gặp
- Cập nhật và bổ sung các quy trình kỹ thuật và hoàn thiện bảng kiểm cho tất cả các quy

trình kỹ thuật sử dụng tại bệnh viện. Giám sát và định kỳ báo cáo việc thực hiện các quy trình kỹ thuật tại bệnh viện, cải tiến các quy trình nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh

- Công tác khám, chữa bệnh ngoại trú: thực hiện nghiêm túc quy chế kê đơn, chú ý tuân thủ phác đồ điều trị, tăng cường giải thích tư vấn cho người bệnh, thường xuyên cải tiến quy trình khám chữa bệnh nhằm giảm thời gian chờ đợi, giảm phiền hà và nâng cao sự hài lòng của người bệnh.
- Công tác khám, chữa bệnh nội trú: nâng cao chất lượng điều trị, rút ngắn thời gian nằm viện, tận dụng tối đa công suất giường bệnh nội trú.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ Bảo hiểm y tế: phổ biến, cập nhật các văn bản pháp luật liên quan BHYT, xây dựng các quy trình mới, cải tiến một số các quy trình hoạt động của tổ BHXH, tạo nhóm hoạt động để đảm bảo hoạt động và thông tin được liên tục và kịp thời
- Tăng cường công tác kiểm tra, thăm bệnh, hội chẩn để thảo luận rút kinh nghiệm các ca khó, nặng trong khám chữa bệnh hằng ngày ở các khoa nhằm nâng cao chất lượng điều trị, giảm thời gian nằm viện.
- Đẩy mạnh hoạt động khoa Thẩm mỹ da: triển khai các kỹ thuật và trang thiết bị mới; tăng cường công tác giới thiệu quảng bá, chăm sóc khách hàng.
- Đẩy mạnh hoạt động phẫu thuật da và Đơn vị tạo hình thẩm mỹ.
- Thành lập Đơn vị Gây mê hồi sức, đơn vị Chẩn đoán hình ảnh
- Thành lập phòng khám chuyên đề bệnh da tự miễn, cùng với phòng khám chuyên đề vẩy nến, viêm da cơ địa và bệnh mạn tính giúp quản lý, chăm sóc và nâng cao chất lượng điều trị cho bệnh nhân có bệnh lý da liễu
- Tập trung phát triển các dịch vụ, kỹ thuật tại khoa Lâm sàng 3. Triển khai quy trình “một điểm dừng” dành cho các bệnh nhân nhiễm khuẩn lây qua tình dục.
- Phát triển các lĩnh vực chuyên sâu như da liễu nhi, bệnh da tâm thần, bệnh da người chuyển giới, dinh dưỡng trong da liễu, bệnh da lão khoa, chẩn đoán hình ảnh bệnh da, quang hoá trị liệu...
- Cùng cố công tác hồi sức cấp cứu và nội khoa trong bệnh viện.
- Triển khai áp dụng từ 4 đến 6 kỹ thuật tuyến trên hoặc từ 4 đến 6 kỹ thuật mới/hiện đại lần đầu tiên thực hiện tại bệnh viện. Chú trọng các kỹ thuật mới trong điều trị, chăm sóc thẩm mỹ da. Tăng cường kết hợp các kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả điều trị, giảm tác

dụng phụ và hướng đến sự hài lòng của người bệnh

- Phát triển “Du lịch y tế”

4.3. Các khoa lâm sàng

4.3.1. Khoa khám bệnh

- Tăng cường công tác khám chữa bệnh, nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh
- Hội chẩn các ca khó, chia sẻ kinh nghiệm lâm sàng
- Thường xuyên cập nhật kiến thức: tham gia các khóa đào tạo liên tục ngắn hạn và dài hạn, các chương trình tập huấn, hội nghị/hội thảo
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học
- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện quy chế kê đơn

4.3.2. Lâm sàng 1

- Phát triển các chuyên khoa sâu như Da Liễu – Tâm thần, Da Liễu – Nhi.
- Nâng cao chất lượng điều trị, rút ngắn thời gian nằm viện, tận dụng tối đa công suất giường bệnh nội trú.
- Nâng cao trình độ chuyên môn của các bác sĩ: bình bệnh án, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học (nghiệm thu đề tài năm 2020-2021, đăng ký ≥ 2 đề tài mới năm 2022)
- Báo cáo các ca lâm sàng khó, báo cáo hội nghị, hội thảo tuần, tháng, quý.
- Đăng ký sáng kiến cải tiến
- Tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức khỏe, chăm sóc sức khỏe toàn diện cho bệnh nhân, nâng cao mức độ hài lòng của bệnh nhân nội trú.
- Tham gia tích cực các công tác phòng chống và điều trị Covid 19.

4.3.3. Lâm sàng 2

- Tăng cường công tác kiểm tra sát giám sát và hội chẩn những ca bệnh nặng và/hay khó hàng tuần.
- Tổ chức và thực hiện việc bình bệnh án (bệnh án bất kỳ bao gồm cả bệnh khó, bệnh nặng hay bệnh điều trị kéo dài ≥ 30 ngày) và phiếu chăm sóc hàng tháng.
- Giám sát chặt chẽ việc tuân thủ phác đồ điều trị và các quy trình kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ của bác sĩ và điều dưỡng trong khám chữa bệnh hàng ngày.
- Cử bác sĩ và điều dưỡng luân phiên đi học: lớp hồi sức cấp cứu, lớp bệnh da tâm thần...
- Truyền thông các trường hợp bệnh lạ/hiếm hay biểu hiện bất thường của bệnh lý thường gặp trên báo chí và fanpage bệnh viện.
- Tăng cường nghiên cứu khoa học (nghiệm thu đề tài năm 2021 và đăng ký đề tài mới

năm 2022).

- Sắp xếp 1 phòng bệnh nằm riêng biệt (P201) làm phòng cách ly Covid 19.
- Giám sát nghiêm việc tuân thủ 5K cho tất cả nhân viên, học viên, bệnh nhân và người nhà có mặt tại Khoa Lâm sàng 2

4.3.4. Lâm sàng 3

- Khôi phục toàn diện các hoạt động khám chữa bệnh tại khoa nhưng vẫn đảm bảo công tác phòng chống dịch COVID-19 an toàn, hiệu quả.
- Xây dựng kế hoạch về nhân lực và cơ sở vật chất để thực hiện nhiệm vụ điều trị nội trú cho bệnh nhân da liễu mắc covid-19 khi được phân công.
- Theo dõi, đánh giá và cải tiến các quy trình chuyên môn kỹ thuật. Giám sát chặt chẽ việc tuân thủ các quy trình chống nhiễm khuẩn tại bệnh viện.
- Cải tạo cơ sở vật chất và bổ sung trang thiết bị nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, điều trị.
- Tìm hiểu, nghiên cứu và đưa vào ứng dụng các kỹ thuật chẩn đoán, điều trị chuyên sâu về NKLQTD.
- Thực hiện NCKH. Tham dự và báo cáo hội nghị, hội thảo, CME.
- Cải tiến nội dung và tham gia đào tạo NKLQTD tại Bệnh viện.
- Thực hiện truyền thông về NKLQTD trên nhiều kênh truyền thông: website, fanpage, youtube, báo đài, tổ chức giao lưu tư vấn, ...
- QLCLBV: giám sát việc thực hiện theo kế hoạch nhằm đảm bảo các chỉ tiêu kiểm tra đánh giá chất lượng Bệnh viện.

4.3.5. Thẩm mỹ da

Về cơ sở vật chất

- Sửa và làm mới lại sảnh tiếp đón
- Sửa phòng chăm sóc da
- Thiết kế lại phòng chụp hình
- Thiết kế thêm phòng chờ dành cho khách hàng VIP: trang bị ghế sofa, máy massage, cây xanh, tranh ảnh, nhạc

Về công nghệ thông tin

- Nâng cấp mạng wifi cho khách hàng
- Cải tạo hệ thống mạng nội bộ để các phòng khám đều sử dụng được medisoft
- Nâng cấp phần mềm Falcon theo yêu cầu thực tế

Về quy trình và thái độ phục vụ

- Điều chỉnh các quy trình cho phù hợp với thực tế
- Tổ chức các lớp tập huấn về giao tiếp cho nhân viên
- Sắp xếp nhân sự đảm nhận nhiệm vụ chăm sóc khách hàng

Về chuyên môn

- Khuyến khích phối hợp nhiều phương pháp điều trị
- Triển khai các chỉ định off label của botulinum toxin
- Đẩy mạnh các danh mục kỹ thuật liên quan đến công nghệ PRP
- Triển khai các phương pháp trẻ hóa vùng âm đạo
- Đẩy mạnh công tác truyền thông, quảng cáo các dịch vụ của khoa trên trang web của bệnh viện và trên facebook
- Thực hiện các clip truyền thông giáo dục sức khỏe
- Tiếp tục tổ chức các lớp huấn luyện tiêm Botulinum Toxin và chất làm đầy cho các bác sĩ
- Đẩy mạnh công tác tự trao đổi kiến thức về thẩm mỹ nội khoa qua sách vở và các khóa huấn luyện trong và ngoài nước
- Đề phục vụ cho công tác đào tạo và điều trị cần đầu tư thêm máy laser vi điểm không bóc tách, công nghệ ly giải mỡ
- Tổ chức các buổi học hỏi rút kinh nghiệm từ những ca thành công, thất bại, tai biến trên tinh thần học hỏi, không phê phán, chỉ trích
- Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học: 3-4 đề tài, cố gắng lấy mẫu các đề tài đã được xét duyệt, tiếp tục nghiệm thu các đề tài đã thực hiện xong
- Khuyến khích các điều dưỡng thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến chăm sóc khách hàng và hiệu quả của các kỹ thuật chăm sóc da
- Thực hiện các chương trình khuyến mãi tri ân khách hàng trong những dịp lễ đặc biệt như đón mừng năm mới, 27/2, 8/3, 30/4, 1/5, 2/9, 20/10.
- Triển khai phần mềm quản lý khách hàng, quản lý tai biến và hồ sơ bệnh án điện tử
- Nâng cao kỹ năng giao tiếp phục vụ khách hàng
- Duy trì công tác 5S tại khoa phòng
- Đăng ký sáng kiến cải tiến
- Phối hợp với phòng Kế hoạch tổng hợp xin thêm 1 số danh mục kỹ thuật mới
- Phối hợp với phòng Kế hoạch tổng hợp và phòng Tài chính kế toán hoàn chỉnh các cơ

cầu giá của tất cả các danh mục kỹ thuật thực hiện tại khoa

4.3.6. Khoa Ngoại

Hoạt động khám phong

- Khám phát hiện bệnh phong mới: từ Khoa khám bệnh chuyển sang hoặc từ các cơ sở y tế chuyển đến.
- Khám điều trị ngoại trú: các trường hợp lở da, viêm thần kinh, phản ứng phong.
- Đào tạo: sinh viên thực tập, học viên lớp trung cấp Da liễu, học viên lớp chuyên khoa Da Liễu, bác sĩ thực hành 18 tháng.

Hoạt động phẫu thuật

- Triển khai 4 phòng mổ: hai phòng mổ da và phong, một phòng mổ Phẫu thuật Tạo hình Thẩm Mỹ, một phòng mổ ung thư biểu mô tại chỗ của da.
- Phương hướng sắp tới đẩy mạnh công tác Phẫu thuật Tạo hình - Thẩm Mỹ .
- Mở rộng gây mê hồi sức từ tê từng, tê tủy sống, tê vùng triển khai thêm gây mê toàn thân.
- Tiến hành thành lập khoa/đơn vị Gây mê Hồi sức: đã tiến hành xây dựng Phòng Hồi Sức sau mổ, xây dựng hệ thống oxy trung tâm khi Bệnh viện có kinh phí (có đơn vị đã thiết kế sơ đồ của hệ thống oxy trung tâm cho 4 phòng mổ, phòng Hồi Sức, phòng hậu phẫu, phòng cấp cứu, phòng bệnh của khoa Ngoại)

Truyền thông giáo dục sức khỏe

- Duy trì hoạt động tốt tổ T2G
- Tham gia giao ban và báo cáo cho T3G hàng quý.
- Khảo sát sự hài lòng của tất cả các bệnh nhân điều trị nội trú tại khoa.
- Tham gia xây dựng tài liệu truyền thông về các bệnh thường gặp tại khoa và cập nhật thường xuyên Góc truyền thông GDSK.
- Tham gia lớp nâng cao kỹ năng truyền thông do T4G tổ chức (các cán bộ quản lý hoặc tham gia TT GDSK tại khoa sẽ lần lượt tham gia theo kế hoạch của T4G).
- Tăng cường truyền thông theo nhóm hoặc tham vấn cho người bệnh và thân nhân. Chú ý ghi nhận số lượt tham gia, nội dung, hình thức truyền thông để báo cáo. Cần lưu lại hình ảnh để làm tư liệu theo yêu cầu của T4G.
- Tăng cường truyền thông về phòng chống dịch bệnh theo hướng dẫn của T4G (tùy từng thời điểm).

Nghiên cứu khoa học

- Tiếp tục thực hiện ≥ 2 đề tài NCKH cấp cơ sở.

4.3.7. Khoa dinh dưỡng

- Xây dựng, hoàn thiện, nâng cao công tác chuyên môn dinh dưỡng nội viện.
- Phối hợp với khoa Khám bệnh triển khai sàng lọc nguy cơ dinh dưỡng người bệnh ngoại trú.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện quy định, quy trình kiểm tra các nội dung theo Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện.
- Tiếp tục triển khai Thông tư 18/2020/TT-BYT.
- Duy trì truyền thông Dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm cho người bệnh và thân nhân người bệnh nằm viện.
- Tập huấn cho nhân viên y tế tại bệnh viện, căn tin về các thông tin dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm.
- Quản lý, giám sát các hoạt động về chế biến phục vụ suất ăn tại khoa Dinh dưỡng, căn tin và Y Mart.
- Tham gia xây dựng tài liệu truyền thông về dinh dưỡng cho bệnh đa trong bệnh viện theo mô hình bệnh tật hàng năm.

4.4. Công tác điều dưỡng

4.4.1. Công tác quản lý chất lượng

- Từng bước hoàn thiện các tiêu mục trong bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện và chấn chỉnh kịp thời các thiếu sót trong đợt kiểm tra cuối năm theo góp ý của Đoàn Kiểm tra Sở Y tế.
- Tiếp tục duy trì các buổi kiểm tra giám sát của Đoàn kiểm tra quy chế bệnh viện, của điều dưỡng trưởng, của nhóm giám sát chủ động...
- Tăng cường vai trò của Điều dưỡng trưởng khoa trong giám sát thực hiện quy chế chuyên môn, quy trình kỹ thuật và giáo dục sức khỏe.

4.4.2. Công tác chuyên môn

- Duy trì các hoạt động chăm sóc. Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học cho Điều dưỡng.
- Tiếp tục cải tiến cập nhật quy trình chăm sóc hàng năm.
- Duy trì tốt công tác tổ chức thi tay nghề điều dưỡng kỹ thuật viên và điều dưỡng giỏi với các tiêu chuẩn khó hơn năm trước.

- Từng bước hoàn thiện 10 chỉ số đánh giá chất lượng chăm sóc. Thay đổi chỉ số phù hợp theo thực trạng bệnh viện.
- Tăng cường công tác giám sát ghi chép các biểu mẫu theo quy định.

4.4.3. Công tác đào tạo tập huấn

- Tiếp tục duy trì các buổi sinh hoạt chuyên môn cho điều dưỡng, kỹ thuật viên, dược sĩ trung học – cao đẳng, hộ lý vào chiều thứ ba hàng tuần.
- Duy trì các hoạt động báo cáo chuyên môn.
- Đề nghị tổ chức lớp học nghiên cứu khoa học dành riêng cho điều dưỡng.
- Khuyến khích tất cả điều dưỡng kỹ thuật viên học tập đạt trình độ đại học trở lên.

4.4.4. Công tác giáo dục sức khỏe

- Phòng Điều dưỡng là đầu mối triển khai kế hoạch, tổng hợp các số liệu từ các các khoa phòng được phân công để làm hồ sơ minh chứng.
- Đặc biệt nhấn mạnh vai trò điều dưỡng trong công tác giáo dục sức khỏe trong chăm sóc người bệnh cũng như ghi chép hồ sơ bệnh án.
- Đôn đốc các khoa lâm sàng cập nhật bổ sung nội dung tư vấn trong bộ Tài liệu truyền thông giáo dục sức khỏe đã ban hành.
- Phối hợp các khoa phòng tiếp tục xây dựng nội dung, quản lý, cấp phát tài liệu giáo dục sức khỏe trong toàn bệnh viện.

4.4.5. Công tác phòng chống dịch

- Triển khai các hoạt động phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm lưu hành trong giai đoạn thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 theo chỉ đạo của Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh viện.
- Sẵn sàng tình huống và nâng cao chất lượng chăm sóc người bệnh mắc Covid 19.
- Sẵn sàng nhân sự trong công tác phòng chống dịch.

4.5. Xét nghiệm

- Phần đầu đạt 100% tỉ lệ nội kiểm và trên 60% tỉ lệ ngoại kiểm tất cả các xét nghiệm đang triển khai tại khoa
- Tiếp tục xây dựng tiêu chuẩn ISO 15189 cho phòng xét nghiệm sinh hóa.
- Đạt mức 4 theo mức chất lượng của Quyết định 2429/BYT.
- Đẩy mạnh công tác đào tạo liên tục, phần đầu 80% KTV trong khoa có chứng chỉ quản lý chất lượng xét nghiệm.
- Hoàn thành ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hóa chất vật tư tiêu hao tại khoa.

- Hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng, nâng cao hơn nữa chất lượng xét nghiệm.

4.6. Kiểm soát nhiễm khuẩn

- Xây dựng kế hoạch về kiểm soát nhiễm khuẩn định kỳ và hàng năm
- Xây dựng quy định, quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trên cơ sở quy định, hướng dẫn chung của Bộ Y tế, theo bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện, theo bộ tiêu chí bệnh viện an toàn phòng chống dịch COVID-19 và theo hướng dẫn của Sở Y Tế Tp.HCM về các hoạt động phòng chống dịch trong bệnh viện và trình Giám đốc, HĐKSNK phê duyệt và tổ chức thực hiện.
- Cải tiến các hoạt động liên quan đến công tác KSNK
- Cập nhật, triển khai các hướng dẫn của cấp trên liên quan đến công tác kiểm soát nhiễm khuẩn

❖ Quý 1:

- Rà soát các hoạt động của khoa KSNK theo hướng dẫn về nhiệm vụ của khoa KSNK trong thông tư 16 (Bộ Y Tế), theo bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện của Bộ Y Tế, theo bộ tiêu chí bệnh viện an toàn phòng chống dịch COVID- 19 và theo hướng dẫn của Sở Y Tế Tp.HCM về các hoạt động phòng chống dịch.
- Kiểm tra hoạt động KSNK bệnh viện thường quy và không thường quy.
- Góp ý và thông qua các kế hoạch về KSNK mới phát sinh trong hoạt động KSNK
- Họp hội đồng kiểm soát nhiễm khuẩn.
- Phổ biến sử dụng tái lau nhà trong toàn bệnh viện

❖ Quý 2:

- Tiếp tục thực hiện các hoạt động chưa hoàn tất trong quý 1
- Phối hợp với các Khoa, Phòng phát hiện, giải quyết các vấn đề liên quan tới công tác kiểm soát nhiễm khuẩn
- Góp ý và thông qua các kế hoạch về KSNK mới phát sinh trong hoạt động KSNK
- Chuẩn bị kiểm tra bệnh viện 6 tháng đầu năm.
- Họp hội đồng kiểm soát nhiễm khuẩn.

❖ Quý 3:

- Tiếp tục thực hiện các hoạt động chưa hoàn tất trong quý 2
- Kiểm tra hoạt động KSNK bệnh viện thường quy và không thường quy.
- Góp ý và thông qua các kế hoạch về KSNK mới phát sinh trong hoạt động KSNK
- Họp hội đồng kiểm soát nhiễm khuẩn

❖ Quý 4:

- Tiếp tục thực hiện các hoạt động chưa hoàn tất trong quý 3
- Phối hợp với các khoa, phòng phát hiện, giải quyết các vấn đề liên quan tới công tác kiểm soát nhiễm khuẩn
- Góp ý và thông qua các kế hoạch về KSNK mới phát sinh trong hoạt động KSNK
- Chuẩn bị kiểm tra bệnh viện 6 tháng cuối năm
- Hợp hội đồng kiểm soát nhiễm khuẩn

4.7. Công nghệ thông tin

- Triển khai Đề Án nâng cấp phòng máy chủ bệnh viện nhằm nâng cao năng lực quản lý, đáp ứng tiêu chí chấm điểm bệnh viện theo thông tư 54.
- Thực hiện triển khai Bệnh Án Điện Tử dựa trên nhu cầu thực tế của Bệnh viện. Triển khai phần mềm quản lý bệnh viện bám sát Thông tư 54/2017/TT-BYT và Thông tư 46/2018/TT-BYT về Bệnh Án Điện Tử. Đề xuất nâng cấp, mua sắm và các giải pháp trình BGĐ xin kế hoạch đầu tư và thực hiện.
- Nâng cấp phòng máy chủ Bệnh viện theo tiêu chuẩn cao nhất của TT 54
- Trang bị thêm 4 máy chủ ứng dụng: chạy ảo hóa để tiến tới thay thế nền tảng PC tại các phòng khám, chạy chứng thực số, chạy chuyển đổi và lưu trữ HSBA điện tử, WebServer, mail server ... Chạy backup chế độ song song để khi 1 máy chủ bị sự cố thì máy còn lại sẽ thay thế ngay theo thời gian thực.
- Tìm nhà cung cấp dịch vụ chứng thực số (ký số) mềm để thuê dịch vụ.
- Tìm nhà cung cấp dịch vụ lưu trữ uy tín, bảo mật để lưu trữ HSBA điện tử dự phòng, backup tự động.
- Tìm kiếm các đối tác phần mềm để đặt hàng viết các phần mềm ứng dụng quản lý chuyên môn nhằm đáp ứng các yêu cầu về việc quản lý toàn bộ bệnh viện bằng CNTT. (Phần mềm quản lý văn thư, lưu trữ; phần mềm quản lý nhân sự)
- Xây dựng hệ thống mạng không dây riêng của bệnh viện, chuẩn bị sẵn hạ tầng để đáp ứng tiêu chí sử dụng máy tính bảng để kê đơn, chỉ định, trả kết quả cận lâm sàng.
- Tìm kiếm nhà cung cấp phần mềm, giải pháp quản trị hệ thống CNTT chuyên nghiệp nhằm thực hiện quản trị toàn bộ hoạt động của bệnh viện bằng hệ thống CNTT tổng thể (điện, nước, camera an ninh, nhiệt độ, độ ẩm,)
- Thực hiện yêu cầu của các Khoa/Phòng theo kế hoạch đã đề ra vào quý I năm 2022. Bám sát theo nhu cầu thực tiễn của bệnh viện giúp đỡ các Khoa/Phòng khác thực hiện

cải tiến chất lượng, nâng cao hoạt động chuyên môn dựa trên hạ tầng CNTT.

- Thực hiện các giải pháp phần mềm bám sát mục tiêu định hướng chuyển đổi số, xây dựng dữ liệu lớn của ngành y tế Tp.HCM.
- Đề xuất chủ trương thuê công ty dịch vụ bên ngoài thực hiện bảo trì, vệ sinh máy tính, máy in toàn viện theo định kỳ.
- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao kỹ năng sử dụng, xử lý sự cố máy tính của mạng lưới CNTT cũng như nhân viên bệnh viện nhằm giúp các Khoa/Phòng có khả năng tự xử lý sự cố kịp thời tránh gián đoạn công tác phục vụ người bệnh quá lâu.
- Phát huy vai trò là đơn vị chuyên trách và quản lý công nghệ thông tin cũng như trong việc tham mưu, thống nhất quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn bệnh viện. Phòng CNTT sẽ thực hiện việc xây dựng cơ chế đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các Khoa/Phòng, đảm bảo khả năng vận hành và hiệu quả cao trong việc ứng dụng công nghệ thông tin.

4.8. Đào tạo tập huấn

- Tiếp tục triển khai 10 khóa học đào tạo liên tục cho cán bộ y tế do Bộ Y tế cấp mã số
- Lập hồ sơ xin phép và triển khai các khóa đào tạo liên tục ngắn hạn chuyên biệt hơn cho từng kỹ thuật nhằm đáp ứng nhu cầu cập nhật kiến thức không ngừng
- Phối hợp cùng khoa Y – Đại học Quốc gia mở các lớp về Kiến thức và kỹ năng trong chuyên khoa Da liễu, Chăm sóc da cơ bản và nâng cao cho các đối tượng
- Duy trì và đổi mới các hình thức sinh hoạt chuyên môn vào sáng thứ sáu hàng tuần, chương trình đào tạo liên tục hàng quý, Hội thảo KHKT hàng quý, Hội nghị thẩm mỹ hàng năm và Hội nghị da liễu miền Nam hàng năm.
- Mở các thêm các khóa học đào tạo liên tục, hội nghị hội thảo khoa học dựa trên nhu cầu thực tế của xã hội và các lớp đào tạo cho đối tượng ngoài nhân viên y tế.
- Cập nhật tình hình đào tạo liên tục của các nhân viên y tế và báo cáo, đề xuất các hình thức khen thưởng và xử lý nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn của nhân viên y tế
- Phối hợp với Liên chi Hội Da Liễu TP.HCM tổ chức mạnh hơn nữa hoạt động của Hội và công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và hội nghị/hội thảo khoa học.

4.9. Chỉ đạo tuyển và hỗ trợ tuyển dưới

4.9.1. Chỉ đạo tuyển

- Duy trì công tác chống phong với tình hình dịch tễ thấp. Chú ý nhiều đến công tác chăm sóc tàn tật, phục hồi chức năng, kinh tế, xã hội.
- Tiếp tục kế hoạch loại trừ bệnh phong tuyển huyện của các tỉnh phía Nam để đạt 50% huyện được loại trừ (dự kiến có 15 tỉnh sẽ tiến hành kiểm tra loại trừ bệnh phong tuyển huyện trong năm 2022).
- Đẩy mạnh các hoạt động phòng ngừa tàn tật, chăm sóc vật lý trị liệu cho bệnh nhân phong của các tỉnh. Chú ý công tác phòng chống lở đào, điều trị phản ứng phong
- Phẫu thuật cho bệnh nhân phong tàn tật nặng từ các tỉnh chuyển đến.
- Tiếp tục tăng cường các phương pháp phát hiện thụ động bệnh phong mới, nhất là ở những xã, huyện trong thành phố, các tỉnh phía Nam còn nhiều bệnh nhân mới.
- Xây dựng kế hoạch kiểm soát các NKLQTD, Tiểu ban phòng chống STI thuộc ban điều hành phòng chống HIV/AIDS. Tiếp tục triển khai loại trừ 3 bệnh HIV, VGB và giang mai lây truyền từ mẹ sang con
- Tập huấn cho tham vấn viên HIV/AIDS, tiếp tục thực hiện tốt dự án PITC

4.9.2. Hỗ trợ tuyển dưới

Tiếp tục liên hệ các tỉnh phía Nam, tìm hiểu nhu cầu về chuyên khoa Da liễu để kịp thời phân công cán bộ hỗ trợ. Chú ý hỗ trợ các đơn vị da liễu đã có sẵn thành “bệnh viện vệ tinh” như Cần Thơ, Sóc Trăng, Đồng Tháp, Đồng Nai, Bình Thuận. Nội dung hỗ trợ phải bám sát nhu cầu tuyển dưới theo tình hình mới như thẩm mỹ da, nhiễm khuẩn lây qua tình dục, cải tiến chất lượng bệnh viện, quản lý tài chính bệnh viện, thực hiện tự chủ...

4.10. Hành chính quản trị

- Tăng cường công tác quản lý, điều hành tốt hoạt động giữa các bộ phận chuyên môn trong phòng.
- Lắng nghe ý kiến chỉ đạo của Ban Giám đốc, các ý kiến đóng góp của các khoa phòng để tham mưu, hỗ trợ, phục vụ nhanh gọn, chính xác, kịp thời, đầy đủ các yêu cầu.
- Phối hợp duy trì hoạt động của tất cả các khu vực tại bệnh viện do phòng Hành chính quản trị quản lý một cách ổn định, hiệu quả.
- Vận động, giám sát các khoa/phòng thực hiện tốt công tác tiết kiệm, tránh lãng phí vật tư, trang thiết bị.

- Kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của các đối tác hoạt động kinh tế tại bệnh viện.

4.11. Khoa Dược

Nghiên cứu khoa học

- Chỉ tiêu có ít nhất 02 đề tài cấp cơ sở/ năm được nghiệm thu
- Tham gia nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng, thử nghiệm tương đương sinh học của thuốc tại bệnh viện và các nghiên cứu khoa học khác về sử dụng thuốc hợp lý, an toàn và hiệu quả.

Phát triển chuyên môn

- Tham gia các khóa đào tạo liên tục về dược lâm sàng
- Cử 01 dược sĩ thi cao học chuyên ngành Dược lý- Dược lâm sàng

Giảng dạy, đào tạo

- Tập huấn cho nhân viên y tế về sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả ít nhất 2 lần/năm.
- Tập huấn chuyên môn cho nhân viên khoa Dược 1 lần/tháng.

Hội đồng thuốc và điều trị

- Xây dựng Quy trình hướng dẫn chung về sử dụng kháng sinh tại bệnh viện và quy trình bình bệnh án có sự tham gia của Dược sĩ lâm sàng.

Bảo quản và cung ứng thuốc

- Đảm bảo việc tuân thủ các quy định về thực hành tốt bảo quản thuốc nhằm bảo đảm và duy trì một cách tốt nhất sự an toàn và chất lượng.
- Liên tục theo dõi cơ số thuốc trong bệnh viện, đáp ứng đầy đủ nhu cầu, tránh hiện tượng thiếu thuốc cho bệnh nhân.

Đẩy mạnh công tác dược lâm sàng:

- Hoạt động dược lâm sàng nội trú:
 - Đi buồng và tham gia giao ban cùng bác sĩ 3 lần/tuần vào buổi sáng.
 - Kiểm tra HSBA hàng ngày, phát hiện và can thiệp sai sót trong sử dụng thuốc (nếu có).
 - Tham gia bình 10 bệnh án/tháng cùng các khoa nội trú và phòng KHTH.
 - Giám sát sai sót trong dùng thuốc bởi điều dưỡng (đặc biệt thuốc pha tiêm).
- Hoạt động dược lâm sàng ngoại trú:
 - Bình đơn thuốc ngoại trú hàng tháng: 80 đơn dịch vụ
 - DS tại nhà thuốc kiểm tra đơn thuốc trước khi cấp phát thuốc cho bệnh nhân, can thiệp nếu có sai sót.

- Hoạt động DLS tại khoa Dược: xây dựng các quy trình/hướng dẫn dùng thuốc; phát hành “Khuyến cáo dược lâm sàng” dựa trên kết quả bình toa thuốc ngoại trú và duyệt HSBA nội trú.
- Đề xuất máy đo nồng độ thuốc có khoảng trị liệu hẹp. Và xây dựng Quy trình theo dõi nồng độ thuốc có khoảng trị liệu hẹp.

Thông tin thuốc, theo dõi và báo phản ứng có hại của thuốc (ADR)

- Cập nhật thông tin thuốc từ các nguồn trong nước: SYT, Cục Quản lý Dược (thuốc bị rút số đăng ký, bị đình chỉ lưu hành...), trung tâm cảnh giác dược (phản ứng có hại của thuốc, tương tác thuốc nghiêm trọng/chống chỉ định, ...).
- Cập nhật và tổng hợp thông tin thuốc từ các nguồn nước ngoài: sách, các tạp chí nước ngoài, hiệp hội chuyên ngành, các hướng dẫn của các hiệp hội y khoa trên thế giới, ...
- Thông tin thuốc mới (hoạt chất mới, biệt dược mới) mới nhập vào bệnh viện theo quy trình thông tin thuốc của BVĐL năm 2021.
- Nhận và trả lời các câu hỏi về thuốc từ nhân viên y tế và bệnh nhân.
- Báo cáo các ADR nghiêm trọng/đe dọa tính mạng đúng thời gian cho trung tâm DI & ADR Quốc gia; đồng thời thông báo kịp thời đến các khoa/ phòng. Giám sát theo dõi ADR các khoa lâm sàng, khám ngoại trú. Thông tin những phản hồi từ trung tâm ADR cho các bác sĩ đã tham gia thực hiện tốt công tác này.
- Khuyến khích các khoa nội trú báo cáo ADR thường xuyên hơn.
- Phát hành tập san thông tin thuốc: 2 số/năm.

Ứng dụng công nghệ thông tin:

- Xây dựng phần mềm cho hoạt động tra cứu và lưu trữ thông tin thuốc; cài đặt chương trình báo cáo ADR trên máy tính bệnh viện.
- Hoàn thiện phần mềm tự động cảnh báo sai sót trong kê đơn, tương tác thuốc.

Pha chế

- Hoàn thiện tiêu chuẩn cơ sở các thuốc pha chế theo Dược điển Việt Nam V.
- Trang bị: máy nấu xà bông bán tự động.
- Xây dựng và thực hiện quy trình pha chế khi có nhu cầu pha chế thuốc ngoài danh mục thuốc.

Hoạt động nhà thuốc

- Liên tục cải tiến quy trình phục vụ bệnh nhân tại các quầy thuốc, chống ùn tắc, giảm thời gian chờ đợi của bệnh nhân

4.12. Vật tư trang thiết bị y tế

Thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ của phòng, bao gồm:

4.12.1. Công tác chuyên môn

- Hoàn thiện một số quy trình kiểm nhập, cấp phát, bảo quản, kiểm kê, cung ứng ngoài danh mục của các VTYTTH-HC.
- Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý phòng (giám sát từng bước thực hiện) kịp tiến độ, tránh nhầm lẫn.
- Phối hợp cùng với P.CNTT viết phần mềm quản lý việc sử dụng các VTYTTH-HC nhân rộng các khoa phòng toàn Bệnh viện. (giai đoạn 2 Đề án cải tiến chất lượng năm 2020) do tình hình dịch bệnh nên năm 2021 chưa thực hiện được.
- Giám sát việc sử dụng các máy móc thiết bị các khoa hàng tuần.
- Tất cả nhân viên của phòng phải được bồi dưỡng nghiệp vụ đấu thầu cơ bản, đấu thầu qua mạng hàng năm nhằm nâng cao kỹ năng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ.
- Bác sĩ, dược sĩ tham gia khám chữa bệnh và trực chuyên môn đầy đủ.

4.12.2. Công tác khác

- Lập kế hoạch ứng phó phòng chống dịch bệnh.
- Liên tục cập nhật kiến thức chuyên ngành: cập nhật, áp dụng nghị định 98/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/01/2022
- Các thông tư và luật đấu thầu
- Duy trì thực hiện 5S tại văn phòng, các kho.
- Các Bác sĩ, Điều dưỡng tham gia đầy đủ các sinh hoạt chuyên môn do BV tổ chức.
- Bác sĩ, dược sĩ và điều dưỡng tham gia thi tay nghề theo quy định.
- Tham gia đầy đủ công tác đoàn thể.
- Phát triển đảng viên mới, đoàn viên công đoàn ưu tú.

4.13. Công tác xã hội và truyền thông giáo dục sức khỏe

- Chú trọng công tác “quan hệ công chúng” đối với bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, truyền thông báo chí...
- Tiếp tục hợp tác với các phương tiện truyền thông, đa dạng hóa các hình thức để tuyên truyền cho người dân về bệnh phong, bệnh da, nhiễm khuẩn lây qua tình dục/HIV/AIDS và quảng bá bệnh viện.
- Xây dựng nhiều tài liệu truyền thông (tờ bướm, sổ tay, video clip) về kiến thức cơ bản của các bệnh da thường gặp, giới thiệu và hướng dẫn các dịch vụ đang thực hiện tại

BVDL.

- Tổ chức thường xuyên các câu lạc bộ thân nhân, bệnh nhân bệnh da mạn tính như vẩy nến, chàm, mày đay, mụn trứng cá...
- Phối hợp khoa thẩm mỹ da thực hiện nghiên cứu tiềm năng của khách hàng thẩm mỹ da

4.14. Nghiên cứu khoa học

- Các khoa/phòng nghiệm thu ít nhất 1 đề tài/năm phù hợp với tính chất công việc của các khoa/phòng. Chú ý các nghiên cứu liên quan đến những công nghệ, kỹ thuật lâm sàng, cận lâm sàng mới triển khai tại bệnh viện, phối hợp các kỹ thuật.
- Các khoa/phòng đăng báo các tạp chí y học trong nước hoặc quốc tế ít nhất 1 bài báo/năm phù hợp với tính chất công việc của các khoa/phòng.
- Khuyến khích mỗi CNVC tham gia viết ít nhất 1 bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế.
- Mỗi CNVC hàng năm phải tham gia ít nhất 1 đề tài NCKH phù hợp với vị trí công tác, chuyên môn tại bệnh viện
- Mỗi CNVC hàng năm phải có sáng kiến cải tiến mang lại lợi ích cho bệnh viện cũng như cho bệnh nhân.
- Bệnh viện đã được Bộ Y tế thẩm định để cấp phép thực hiện các nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng trong y sinh học: Khuyến khích thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học của từng cá nhân, nhóm và của chung BV với tầm cỡ cấp ngành, cấp thành phố (thành lập một hội đồng thực hiện chỉ tiêu này).
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học trong điều dưỡng, dược sỹ.
- Chỉ tiêu hàng năm có ít nhất 10 đề tài cấp cơ sở nghiệm thu.
- Tiếp tục thực hiện các đề tài nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng thuốc sinh học trên bệnh nhân vẩy nến, mày đay, viêm tuyến mồ hôi mủ với sự tài trợ của Novartis và Boehringer Ingelheim Singapore.
- Tăng cường việc công bố quốc tế các đề tài nghiên cứu khoa học do nhân viên bệnh viện là tác giả đứng đầu
- Thực hiện quy trình khen thưởng trong hoạt động sáng chế, sáng kiến cải tiến và nghiên cứu khoa học nhằm thúc đẩy và khuyến khích nhân viên bệnh viện tích cực thực hiện các đề tài nghiên cứu, công bố quốc tế.

4.15. Hợp tác quốc tế

- Duy trì và phát triển mối quan hệ hợp tác với các tổ chức phi chính phủ truyền thống

(vd. OMF), Blade and Light để tranh thủ kinh phí, trang thiết bị, đào tạo.

- Thực hiện nhiều chuyển công tác về PHCN, giúp phát triển một số hoạt động Da Liễu hỗ trợ cho các tỉnh phía Nam và nước bạn Lào, Cambodia.
- Phối hợp thực hiện tốt các dự án phòng chống NKLQTD, HIV/AIDS.
- Tạo điều kiện cho cán bộ chuyên môn dự hội nghị, học tập ở nước ngoài.
- Tăng cường và tìm kiếm các Hiệp hội, tổ chức trên thế giới chuyển giao công nghệ, tổ chức các lớp tập huấn ngay tại Bệnh viện

4.16. Tổ chức cán bộ

- Thực hiện quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý của bệnh viện năm 2022, chú trọng đội ngũ cán bộ trẻ, có năng lực từ các khoa, phòng đề xuất.
- Cử viên chức trong diện quy hoạch đi học bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo quản lý theo quy định.
- Rà soát, bổ sung các vị trí cán bộ chủ chốt theo đề án vị trí việc làm của bệnh viện.
- Xây dựng kế hoạch điều động, luân chuyển và thực hiện theo nhu cầu thực tế của bệnh viện.
- Thực hiện chế độ tuyển dụng, nâng lương, nghỉ việc, nghỉ hưu theo đúng quy định.
- Triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung, chức năng, quyền hạn của Khối trưởng Khối thi đua 2 năm 2022 theo tín nhiệm của các đơn vị trong khối 2 bầu ngày 31/12/2021.

4.17. Quản lý tài chính

- Nghiên cứu, nắm vững và thực hiện hiệu quả Nghị định Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp y tế công lập.
- Quản lý tốt các nguồn kinh phí thường xuyên và không thường xuyên (Kinh phí chống dịch COVID-19) về việc mua sắm trong bệnh viện và Bệnh viện Dã chiến số 12: đúng quy định, đúng trình tự các cấp quản lý ở khoa/phòng đến BGD. Thường xuyên kiểm tra định kỳ và đột xuất các quỹ của bệnh viện.
- Báo cáo Thu chi hàng quý theo từng mục chi dưới dạng biểu đồ chi tiết, từ đó có kế hoạch hiệu quả trong tăng thu và giảm chi.
- Chú trọng quản lý tốt việc thực hiện luật thuế thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Quản lý, sử dụng hàng hóa, tiền, xe ô tô của Mặt trận Tổ Quốc và các nhà tài trợ phục vụ công tác phòng chống dịch COVID-19
- Thực hiện chi trả phụ cấp chống dịch theo Nghị Quyết 16/NQ-CP ngày 08/02/2021 về

chi phí cách ly y tế, khám, chữa bệnh và một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch COVID-19 và thực hiện theo Nghị Quyết 145/NQ-CP ngày 19/11/2021 về điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung một số chế độ, chính sách trong phòng, chống dịch COVID-19

- Quản lý, sử dụng hàng hóa, tiền, xe ô tô của Mặt trận Tổ Quốc và các nhà tài trợ phục vụ công tác phòng chống dịch COVID-19
- Thực hiện Nghị Quyết 12/2021/NQ-HĐND ngày 24/08/2021 chi trả lực lượng tuyến đầu, phụ cấp phòng, chống dịch cho các lực lượng tham gia công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn TPHCM
- Thường xuyên theo dõi và nhắc nhở làm đúng các qui định của BHYT trong kê đơn, hồ sơ bệnh án, không chế không để vượt trần chi phí khám bệnh điện BHYT cả ngoại trú lẫn nội trú.
- Điều chỉnh, tổ chức sắp xếp lại các khâu nhân sự, cách quản lý nguồn thu-chi ngoài giờ cho phù hợp hơn. Đảm bảo cân bằng thu nhập cho các CBCNV làm ngoài giờ.
- Điều chỉnh lại một số nội dung trong Quy chế chi tiêu nội bộ sau khi Nghị Quyết Hội nghị CCVC BV Da Liễu
- Lập quy trình làm cơ cấu giá xây dựng giá cho Đơn vị tạo hình thẩm mỹ và giá khoa Thẩm Mỹ Da, đồng thời rà soát lại các giá. Quản lý và cập nhật liên tục các bảng giá trên trang website, facebook, của Bệnh viện.
- Cải tiến quy trình phục vụ bệnh nhân tại các quầy thu tiền, chống ùn tắc, giảm thời gian chờ đợi của bệnh nhân. Triển khai in phiếu thu bằng máy in kim khổ nhỏ với tốc độ nhanh, tiết kiệm được chi phí giấy in và lưu trữ tiện gọn.
- Xây dựng đội ngũ chuyên gia có thể đảm nhiệm được công tác đấu thầu vật tư hóa chất và trang thiết bị y tế hàng năm cho bệnh viện; cử nhân viên tập huấn các lớp đấu thầu qua mạng.
- Thực hiện đúng quy trình, quy định của pháp luật trong chọn lựa, đấu thầu mua sắm trang thiết bị y tế, cung ứng, quản lý tài sản đồng thời đáp ứng đúng yêu cầu của các khoa phòng có liên quan; Chú ý phân công nhân viên, cán bộ phụ trách thực hiện đúng qui trình mua sắm, nhất là ở 3 phòng chức năng quan trọng: HCQT, TCKT, VT-TTB.
- Đầu tư vào công nghệ thông tin theo hướng đầu tư nâng cấp và bổ sung thêm hệ thống thiết bị tin học hiện có tại BV DL-TPHCM; Tăng cường ứng dụng và khai thác công nghệ thông tin vào công tác quản lý, như: Trích xuất dữ liệu thống kê theo quy định của Bộ Y tế; Kết nối thông tin bệnh nhân xuất viện – kho hồ sơ; Kết nối dữ liệu nhập kho

thuốc của khoa Dược với các khoa lâm sàng và Phòng TCKT. Đẩy mạnh đề án cải tiến chất lượng “**thanh toán viện phí nội trú, ngoại trú bằng thẻ khám bệnh thông minh**” giúp người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác và giảm thời gian chờ.

Tham khảo mô hình thành công từ những bệnh viện khác. Ứng dụng công nghệ thông tin vào mọi mặt hoạt động của Bệnh viện. Nghiên cứu phát triển các dịch vụ mới đem lại nguồn thu tốt cho bệnh viện.

- Chuyển một số dịch vụ y tế sang thuê ngoài để tiết kiệm chi phí cũng như nâng cao chất lượng dịch vụ (dịch vụ thuê xe cứu thương, thuê xe đi công tác..)

4.18. Thi đua khen thưởng

- Phấn đấu đạt Cờ thi đua cấp thành phố để đạt Huân chương lao động hạng I
- Phối hợp với phòng KHTH khuyến khích, động viên viên chức và người lao động tham gia thực hiện các Đề tài NCKH, sáng kiến cải tiến, làm căn cứ đề xuất danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hàng năm của bệnh viện.
- Có quy định về khen thưởng đột xuất (trong Quy chế Thi đua khen thưởng và Quy chế chi tiêu nội bộ của BV) nhằm khuyến khích, động viên các cá nhân, tập thể đạt thành tích tốt về chuyên môn, học tập, quy tắc ứng xử ... *th*

Nơi nhận:

- Sở Y tế: BGD, NVY, KHTC;
- BGD;
- Các khoa, phòng;
- Lưu: VT, KHTH (VTPT).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trọng Hào